

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/BC-TA

Bình Phước, ngày 06 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm,

phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

(Số liệu từ 01/12/2021 – 31/5/2022)

Căn cứ Điều 19 Luật Tố chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ban cán sự đảng TAND tối cao¹ và Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao²; đồng thời, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Cấp ủy địa phương, ngay từ đầu năm 2022, TAND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác TAND hai cấp tỉnh Bình Phước năm 2022 với chủ đề “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”; Phát động phong trào thi đua năm 2022 trong TAND hai cấp với chủ đề: “Công chúc, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, nêu gương, vì công lý quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2022”³; tạo khí thế thi đua sôi nổi và nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, chung sức đồng lòng quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong kỳ, thực hiện quyết định của TAND tối cao và kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh về phổ biến giáo dục pháp luật, TAND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch giáo dục pháp luật năm 2022 chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với toàn thể cán bộ TAND hai cấp; chú trọng triển khai, các văn bản Luật, pháp lệnh và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đến cán bộ công chức TAND hai cấp; hàng tuần vào sáng thứ sáu TAND tỉnh duy trì tổ chức sinh hoạt các văn bản mới của TAND tối cao, văn bản của Đảng, văn bản của các sở, ban, ngành, đoàn thể,... Việc tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các loại tội phạm được TAND hai cấp quan tâm thông qua việc kết hợp tuyên truyền trong công tác tiếp công dân, các buổi hòa giải đối thoại, các cuộc thi do các cấp phát động và tại các phiên tòa xét xử tại đơn vị. Đặc biệt trong kỳ Chi đoàn TAND tỉnh đã phối hợp với Đoàn khối cơ quan và

¹ Nghị quyết số 176/NQ-BCSĐ ngày 06/01/2022 của Ban cán sự đảng TANDTC về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 của TAND.

² Chỉ thị số 01/2022/CT-CA ngày 10/01/2022 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022 của các Tòa án.

³ Công văn số 22/TA-TĐKT ngày 25/01/2022 của TAND Bình Phước về phát động phong trào thi đua năm 2022.

doanh nghiệp tinh tổ chức 01 phiên tòa giả định với tình huống là một vụ án đã xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhằm tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ cho gần 300 học sinh của Trường Dân tộc nội trú tỉnh.

2. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án

TAND hai cấp đã thụ lý 4.571 vụ, việc; giải quyết 2.561 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 56%. So với cùng kỳ năm 2021, số án thụ lý giảm 989 vụ, giải quyết giảm 907 vụ (*Cùng kỳ thụ lý 5.560 vụ, việc; giải quyết 3.468 vụ, việc*). Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 2.010 vụ, việc (trong đó tạm đình chỉ 182 vụ, việc). Cụ thể như sau:

- Công tác giải quyết án hình sự:

TAND hai cấp thụ lý 753 vụ/1.543 bị cáo, giải quyết 499 vụ/982 bị cáo, đạt tỷ lệ 66,2%. So với cùng kỳ năm 2021, số thụ lý giảm 49 vụ, giải quyết giảm 64 vụ (*Cùng kỳ, thụ lý 802 vụ/1.543 bị cáo, giải quyết 563 vụ/1.008 bị cáo*). Còn lại 254 vụ/561 bị cáo. Cụ thể:

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 668 vụ/1.549 bị cáo, giải quyết 434 vụ/864 bị cáo, đạt tỷ lệ 65%. Còn lại 234 vụ/533 bị cáo đang tiếp tục giải quyết.

+ **Phúc thẩm:** Thụ lý 85 vụ/152 bị cáo, giải quyết 65 vụ/118 bị cáo (đình chỉ 20 vụ/30 bị cáo, xét xử 45 vụ/88 bị cáo), đạt tỷ lệ 76,47%. Còn lại 20 vụ/34 bị cáo đang tiếp tục giải quyết.

Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 12 vụ/86 bị cáo (trong đó cấp tỉnh 03 vụ, cấp huyện 09 vụ, 01 vụ trả 02 lần, 03 vụ trả để nhập vụ án). Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức 67 phiên tòa rút kinh nghiệm về án hình sự.

- Công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:

TAND hai cấp, thụ lý 3.788 vụ, việc; giải quyết 2.050 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 54%. So với cùng kỳ năm 2021, số thụ lý giảm 944 vụ, việc; giải quyết giảm 845 vụ, việc (*Cùng kỳ, thụ lý 4.732 vụ, việc; giải quyết 2.895 vụ, việc*). Còn lại 1.738 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó tạm đình chỉ 182 vụ).

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 3.639 vụ, việc các loại; giải quyết 1.959 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 54%. Còn lại 1.680 vụ, việc.

+ **Phúc thẩm:** Thụ lý 149 vụ, việc; giải quyết 91 vụ, việc (Đình chỉ 04 vụ; xét xử 87 vụ); tỷ lệ giải quyết 61%. Còn lại 58 vụ.

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tổ chức 33 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự.

- Công tác giải quyết án hành chính:

TAND hai cấp thụ lý 30 vụ, giải quyết 12 vụ, còn lại 18 vụ, tỷ lệ giải quyết 40%. So với cùng kỳ năm 2021, số án thụ lý tăng 04 vụ, giải quyết giảm 02 (*Cùng kỳ, thụ lý 26 vụ, giải quyết 14 vụ*) cụ thể:

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 29 vụ (cấp tỉnh 27 vụ, cấp huyện 02 vụ); giải quyết 11 vụ (cấp tỉnh 9 vụ, huyện 02 vụ); còn lại 18 vụ (cấp tỉnh) đang tiếp tục giải quyết

+ **Phúc thẩm:** Thủ lý 01 vụ; giải quyết 01 vụ

- **Công tác giải quyết yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản:** không.

3. Chất lượng công tác giải quyết án

- **Án kháng cáo, kháng nghị:** Trong số 2.561 vụ án đã được giải quyết có 235 vụ có kháng cáo, kháng nghị; tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị 9,1%.

- **Án bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan:** Trong kỳ, án bị hủy do nguyên nhân chủ quan là 12 vụ (trong đó cấp phúc thẩm hủy: 07 vụ; giám đốc thẩm: 05 vụ), chiếm tỷ lệ 0,46%; án bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 15,5 vụ (trong đó cấp phúc thẩm sửa 14,5 vụ; giám đốc thẩm: 01 vụ); chiếm tỷ lệ 0,60%. So với cùng kỳ năm 2021 (hủy: 14,5 vụ; sửa: 10 vụ), án bị hủy giảm 2,5 vụ, án bị sửa tăng 5,5 vụ. Tổng án bị hủy bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 26,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,53% (dưới mức cho phép của ngành)⁴.

- **Về án tạm đình chỉ:** Tổng số 182 vụ, lý do một số vụ án phải chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền mới có cơ sở giải quyết (như: ủy thác tư pháp nước ngoài, chờ văn bản trả lời của UBND trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

- **Án còn lại đang tiếp tục giải quyết:** Hiện tại TAND hai cấp còn 2.010 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó có 182 vụ án đang tạm đình chỉ vì lý do khách quan).

- **Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử:** TAND hai cấp có 143 vụ án quá hạn luật định do nguyên nhân khách quan.

- **Công tác phát hành bản án, thi hành bản án có hiệu lực pháp luật:** được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trong kỳ không có án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

4. Về xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

TAND cấp huyện đã thụ lý 147 hồ sơ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 143 việc (quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 141 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 133 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 08 người), đình chỉ 02 việc; đạt 97%; còn lại 04 việc đang tiếp tục giải quyết).

Xét miễn giảm thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện cho 471 trường hợp (Chơn Thành 167 trường hợp, Bù Gia Mập 304 trường hợp).

Việc thụ lý, giải quyết thực hiện đúng qui định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong quá trình thực hiện công tác này còn có những vướng mắc và khó khăn như: Trình tự thủ tục thụ lý xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý

⁴ Quy định của TAND tối cao: tổng số bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

hành chính trong thời hạn 15 ngày nhưng người bị đề nghị thường không ở nơi cư trú và không ở cùng với gia đình (thường bỏ nhà đi lang thang) nên việc tống đạt, niêm yết các văn bản như thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp gấp nhiều khó khăn, trong khi kinh phí phục vụ cho công tác này không được cấp. Bên cạnh đó khi tiếp xúc và tống đạt các quyết định cho đối tượng nghiện ma túy cũng rất nguy hiểm cho cán bộ Tòa án.

5. Công tác thi hành án hình sự

Đã ban hành 519 quyết định thi hành án đối với 519 bị án (cấp tỉnh 25 quyết định, cấp huyện/huyện 494 quyết định); nhân ngày lễ 30/4, Tết nguyên đán Hội đồng xét giảm án đã tổ chức phiên họp xét và ban hành quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho 864 phạm nhân (chấp nhận 861, không chấp nhận 03); xét tha tù trước thời hạn cho 15 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 230 trường hợp.

6. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Ban lãnh đạo TAND tỉnh thường xuyên chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát nhất là đối với kiểm tra nghiệp vụ, chỉ đạo Thẩm phán TAND hai cấp tập trung nghiên cứu giải quyết dứt điểm các vụ án phức tạp kéo dài, án dư luận quan tâm được cấp ủy chỉ đạo giải quyết nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương và góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các bên đương sự. Phân công các đồng chí trong Ban lãnh đạo phụ trách địa bàn có trách nhiệm thường xuyên theo dõi tình hình giải quyết án của đơn vị phụ trách, kịp thời chỉ đạo và có kế hoạch kiểm tra đối với TAND cấp huyện.

Bên cạnh đó việc kiểm tra các bản án, quyết định do TAND cấp huyện ban hành được thực hiện thường xuyên, trong kỳ đã kiểm tra được 1.746 bản án, quyết định. Tổ chức 01 đợt kiểm tra nghiệp vụ tại 11 TAND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện những sai sót và đề nghị TAND cấp huyện chấn chỉnh đồng thời tổ chức hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm công tác 6 tháng đầu năm 2022 bằng hình thức trực tuyến từ điểm cầu trung tâm TAND tỉnh đến 11 điểm cầu TAND cấp huyện, thành phần tham dự là Thẩm phán TAND hai cấp.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Về công tác tiếp công dân: Hàng tuần, các đơn vị có lịch tiếp công dân cụ thể và phân công công chức tiếp công dân theo quy định. Bên cạnh đó, lãnh đạo TAND hai cấp cũng duy trì việc tiếp công dân 02 lần/tháng. Trong kỳ, TAND hai cấp đã tiếp 4.787 lượt công dân. Việc tiếp công dân có lập sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung. Trong một số trường hợp nhất định, lãnh đạo phụ trách hoặc Thẩm phán chủ tọa phối hợp với Văn phòng trong công tác tiếp công dân để kịp thời hướng dẫn, giải thích, xử lý những yêu cầu liên quan đến công tác chuyên môn.

Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, TAND hai cấp đã giải quyết 62/69 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 90%; nhận 19 đơn tố cáo, giải quyết

19 đơn (chuyển 17 đơn theo thẩm quyền, thụ lý và trả lời 02 đơn), đạt tỉ lệ 100%; việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của TAND tối cao.

Việc khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến hành vi của người tiến hành tố tụng như việc chậm đưa vụ án ra xét xử, khiếu nại về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không đồng ý với kết quả giải quyết các vụ, việc. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND đã được chuyển lại cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

7. Thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Số lượng Hòa giải viên TAND hai cấp là 42; Chất lượng Hòa giải viên đảm bảo theo quy định của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án và Thông tư 04/2020/TT-TANDTC ngày 16/11/2020 của TAND tối cao.

Trong kỳ, số vụ việc đương sự có yêu cầu hòa giải là 1.608 vụ, việc; kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 925 vụ, việc; rút đơn 191 vụ việc, chuyển sang thụ lý theo thủ tục tố tụng 337 vụ việc; đã có quyết định hòa giải thành 969 vụ việc; còn lại đang tiếp tục tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Về công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn cơ sở vật chất cũng như thiếu biên chế thư ký, trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ về cải cách tư pháp tại Nghị quyết 49/NQ-TW, Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án như: tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động xét xử bằng việc đẩy mạnh hoạt động tranh tụng tại phiên tòa; mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm công tác và phải công khai tất cả các bản án, quyết định thuộc diện phải công bố trên Cổng thông tin điện tử TAND.

Trong kỳ, TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 100 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (bình quân mỗi Thẩm phán tổ chức 01 phiên). Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Công văn số 144/TANDTC-PC ngày 04/7/2017 của TAND tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án; trong kỳ TAND hai cấp đã công bố 1.392 bản án, quyết định⁵, có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND trên tổng số bản án, quyết định thuộc diện phải công bố.

2. Công tác tổ chức cán bộ

⁵ Một số bản án không thuộc diện phải công bố và các bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa công bố.

Đến 31/5/2022, TAND hai cấp tỉnh Bình Phước có 178/206 biên chế được giao. Đội ngũ Thẩm phán đã thực hiện được 97/105 biên chế (TAND tỉnh: 01 Thẩm phán cao cấp, 12 Thẩm phán trung cấp, 01 Thẩm phán sơ cấp; cấp huyện: 21 Thẩm phán trung cấp, 62 Thẩm phán sơ cấp). Công tác tổ chức cán bộ, thanh tra luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định.

Công tác thi tuyển công chức: TAND tỉnh đang thực hiện thủ tục sát hạch 01 viên chức, tiếp nhận 01 thư ký do TAND tối cao phân bổ. Tổ chức sơ tuyển vào Học viện Tòa án đối với 12 hồ sơ (đạt 12 hồ sơ);

Công tác quy hoạch cán bộ: Đã phê duyệt quy hoạch chức vụ Trưởng phòng, Chánh tòa và tương đương thuộc TAND tỉnh giai đoạn 2021-2026, đối với các chức vụ còn lại đang thực hiện quy trình bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh: Trong kỳ, bổ nhiệm lại chức vụ đối với 01 Phó Chánh án TAND cấp huyện.

Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái công chức: Đã điều động 01 Thẩm phán sơ cấp từ TAND cấp huyện này đến TAND cấp huyện khác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ: TAND tỉnh cử 04 Thẩm phán sơ cấp dự thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp, 06 Thư ký dự thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp; cử 05 công chức tham gia 02 đợt bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo; cử 05 Thư ký tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử tại Học viện Tòa án; định kỳ tổ chức cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND hai cấp tham dự tập huấn theo hình thức trực tuyến về chuyên môn theo kế hoạch của TAND tối cao.

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức: Nâng lương trước thời hạn cho 05 trường hợp; nâng lương thường xuyên cho 24 trường hợp; nâng thâm niên nghề cho 65 trường hợp; điều chỉnh ngạch lương công chức cho 01 trường hợp chuyển lương đại học. Thực hiện thủ tục thôi việc theo nguyện vọng đối với 02 Thẩm phán sơ cấp và 01 Thư ký TAND cấp huyện.

Công tác Hội thẩm nhân dân: Tổng số HTND hai cấp là 248 hội thẩm. Trong kỳ, đã tổ chức tập huấn cho HTND TAND hai cấp về kinh nghiệm xét xử trong các vụ án dân sự, án hình sự, án hành chính. Qua đó, cung cấp nguồn kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ các vụ án hủy, sửa cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân để từ đó áp dụng trong thực tiễn xét xử.

3. Công tác tài chính, cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm túc việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2022, công tác quyết toán việc sử dụng ngân sách trong TAND hai cấp được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên chi cho chuyên môn nghiệp vụ và các chế độ chính sách của công chức.

Cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo cho hoạt động xét xử, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị trụ sở xây dựng đã lâu nên chật hẹp và không đáp ứng được

yêu cầu (như TAND huyện Lộc Ninh, Bù Đăng, Đồng Phú), việc bố trí phòng làm việc cho các Hòa giải viên ở cấp huyện chưa được đảm bảo.

4. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể (tổ chức Đảng, đoàn thể) trong cơ quan, đơn vị; công tác xã hội, từ thiện

Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã phối hợp với Cấp ủy, chính quyền các địa phương và các Chánh án TAND cấp huyện trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, người lao động thuộc đơn vị mình; quan tâm việc chỉ đạo triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, các cấp và phương hướng nhiệm vụ của TAND và địa phương.

Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Chi hội Luật gia TAND tỉnh và TAND cấp huyện luôn duy trì hoạt động. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định về tổ chức và hoạt động, các tổ chức Đảng, đoàn thể của TAND tỉnh cũng đã tổ chức, tham gia nhiều phong trào văn nghệ, thể thao và tích cực hoạt động xã hội⁶.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Ban lãnh đạo TAND hai cấp đã có nhiều biện pháp, kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, tăng cường công tác kiểm tra giám sát do đó trong kỳ số án giải quyết được 2.561 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 56%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 4,49 vụ/tháng; chất lượng xét xử chuyển biến tích cực, không kết án oan người không có tội và không bỏ lọt tội phạm. Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp, kéo dài được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

Số án thụ lý và giải quyết giảm do đã chuyển sang giải quyết theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

5.2. Hạn chế: số án còn lại đang phải giải quyết nhiều (2.010 vụ).

5.3. Những nguyên nhân của hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan:

- Trong kỳ, tình hình dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, công chức TAND hai cấp bị nhiễm Covid-19 nhiều, phải thực hiện việc cách ly theo quy định nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung của TAND hai cấp.

⁶ TAND tỉnh tiếp tục duy trì phong trào “Mỗi ngày 1000 đồng vì học sinh nghèo”, số tiền quỹ sẽ để tặng quà cho các em người dân tộc thiểu số tại các trường vùng sâu vùng xa khó khăn vào đầu năm học mới. Vận động cán bộ công chức ủng hộ các loại quỹ khác do các cấp, các ngành phát động. Công tác xã hội từ thiện (các quỹ vì người nghèo, quỹ tinh nghĩa tòa án, quỹ đèn on đáp nghĩa, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ trẻ em nghèo đến trường mùa Covid, ủng hộ các chốt trực Covid trên địa bàn tỉnh...).

Chi đoàn TAND tỉnh Bình Phước phối hợp với Đoàn khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tổ chức 01 phiên tòa giả định với tình huống có thật tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ cho gần 300 học sinh của trường Dân tộc nội trú tỉnh.

- Do phải thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và số biên chế giảm tự nhiên nhiều, dẫn đến số lượng biên chế các đơn vị không đủ để đáp ứng yêu cầu công việc, nhất là đội ngũ Thư ký Tòa án⁷, trong khi số lượng các vụ việc phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng và yêu cầu về nâng cao chất lượng xét xử đã tạo áp lực không nhỏ đối với các đơn vị thuộc TAND hai cấp.

- Liên quan đến công tác chuyên môn:

+ Do địa bàn rộng, vùng sâu, vùng xa, biên giới nên công tác tổng đat các văn bản tố tụng của Tòa án gặp nhiều khó khăn, việc gửi văn bản tố tụng theo đường bưu chính thường không đạt hiệu quả nên phải tổng đat trực tiếp; nhiều trường hợp đương sự không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án;

+ Hầu hết các vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất đều có yêu cầu hủy quyết định cá biệt nên phát sinh nhiều quan hệ tranh chấp, nhiều người tham gia tố tụng nên rất khó khăn trong việc thu thập chứng cứ;

+ Đối với cơ quan hành chính và cá nhân có thẩm quyền trong cơ quan hành chính với tư cách là người bị kiện trong vụ án hành chính thường không thực hiện việc ủy quyền mà đề nghị vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để tham gia tố tụng đã ảnh hưởng đến công tác đối thoại của Tòa án; việc cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ đảm bảo thời gian quy định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án;

+ Công tác đo đạc và ký thẩm định trích đo địa chính của các cơ quan chức năng thường chậm, phải điều chỉnh nhiều lần; công tác phối hợp thực hiện ủy thác tư pháp của một số đơn vị Tòa án địa phương khác và công tác phối hợp của các cơ quan, ban ngành trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng nhất định đến thời hạn giải quyết án.

b. Nguyên nhân chủ quan:

Một số Thẩm phán do năng lực, sở trường công tác quan điểm pháp lý còn khác nhau nên việc thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, việc đánh giá chứng cứ chưa toàn diện dẫn đến án bị cấp trên hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan vẫn còn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên, công chức TAND hai cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, nhất là trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp nối những chuyên đề đã học trong thời gian qua và chuyên đề năm 2022 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay”; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Quy định về nêu gương cùng Kế hoạch số 335/KH-TANDTC ngày 29/12/2011 của TAND tối cao về thực hiện cuộc vận

⁷ Hiện nay TAND thị xã Bình Long 03 thư ký (trong đó 01 nghỉ thai sản), Huyện Quản có 02 thư ký; TAND thị xã Phước Long có 03 thư ký (trong đó 02 thư ký nghỉ thai sản).

động “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức ngành TAND”, xây dựng hình ảnh Thẩm phán, công chức TAND thực sự gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh ở cơ quan và nơi cư trú. Tích cực phát hiện, xây dựng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong TAND hai cấp.

2. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc trong thời hạn luật định, nhất là các vụ án án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thi đua đề ra; hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; khắc phục tình trạng án quá hạn luật định, án tạm đình chỉ không có căn cứ; kiên quyết không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; tiếp tục nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc dân sự (nói chung) và đối thoại trong giải quyết án hành chính.

3. Nghiêm túc thực hiện Quyết định 1253/QĐ-TCCB ngày 18/9/2008 của Chánh án TAND tối cao về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia về ban hành quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm cùng với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của Thẩm phán, công chức, người lao động; làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái cán bộ; thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao về việc ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND và các quy định khác về xử lý vi phạm khi có vi phạm xảy ra.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính - tư pháp, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án hướng đến mục tiêu phục vụ tốt nhất yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

5. Duy trì và đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, ủng hộ người nghèo,..

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của TAND tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNV, TCCB.



Phạm Thị Bích Thủy

